

Số: 187/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI- TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị N- Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 18, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Anh Thân Trọng L - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, xã K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Thân Trọng L kết hôn với nhau ngày 23/9/2008 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K(nay là thị xã K), tỉnh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau, thường xảy ra cãi chửi nhau nên tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, từ đó không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Thân Việt A sinh ngày 31/3/2009 và cháu Thân Việt H sinh ngày 13/10/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Phạm Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Thân Việt A và Thân Việt H đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thân Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thân Việt A và Thân Việt H, mỗi cháu số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

Hiện nay chị Phạm Thị N làm tự do (mở quán phô tô), mức thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Còn anh Thân Trọng L làm tự do (xây dựng), mức thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị N và anh Thân Trọng L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Thân Trọng L, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Thân Việt A sinh ngày 31/3/2009 và cháu Thân Việt H sinh ngày 13/10/2011 cho chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thân Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thân Việt A và Thân Việt H mỗi cháu số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng/cháu, tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng/hai cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Thân Trọng L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N và anh Thân Trọng L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001951 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai;
- UBND xã T;
- Lưu HS; TA;

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh